

Bản án số: 337/2020/HSPT

Ngày: 22-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm

Các Thẩm phán: 1. Ông Trần Nam Hà

2. Ông Lê Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đồng, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 907/2019/TLPT-HS ngày 13 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Lưu Minh K và bị cáo Lưu Tùng L do có kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của bị hại ông Phạm Tiến D đối với bản án hình sự sơ thẩm số 181/2019/HSST ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lưu Minh K, sinh năm 1980.

ĐKHKT và nơi cư trú: 111 P, phường N, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Minh T và bà Vũ Thị Anh M; vợ, con: (bị cáo khai tại phiên tòa có vợ là Phạm Thị Thu H và 03 con, con lớn sinh năm 2011, con bé sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Không; hiện tại ngoại tại địa phương; có mặt tại phiên tòa.

Danh chỉ bản số 000000151 lập ngày 12/01/2011 tại Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

2. Lưu Tùng L, sinh năm 1982.

ĐKHKT và nơi cư trú: 111 P, phường N, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Minh T và bà Vũ Thị Anh M; vợ con: (bị cáo khai tại phiên tòa có vợ là Nguyễn Quỳnh H và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con bé sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Không; hiện tại ngoại tại địa phương; *có mặt tại phiên tòa.*

Danh chỉ bản số 000000100 lập ngày 01/01/2011 tại Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

***Bị hại có kháng cáo:**

Ông Phạm Tiến D, sinh năm 1936; nơi cư trú: Số 109 P, phường N, quận H, thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa.*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Bệnh viện Thanh Nhàn; địa chỉ: Số 42 Thanh Nhàn, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị Hồng, Cán bộ Phòng Kế hoạch Bệnh viện Thanh Nhàn; *có mặt tại phiên tòa;*

2. Bệnh viện Hữu Nghị; địa chỉ: Số 1 Trần Khánh Dư, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tùng Lam, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Bệnh viện Hữu Nghị; *vắng mặt tại phiên tòa;*

3. Trung tâm Pháp y Hà Nội; Địa chỉ: 35 Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Yến, Phó giám đốc Trung tâm Pháp y Hà Nội; *có mặt tại phiên tòa;*

- Ông Nguyễn Lê Hoàng, Giám định viên pháp y Khoa chấn thương chỉnh hình, Bệnh viện Đa Khoa Xanh Pôn; *vắng mặt tại phiên tòa;*

4. Viện Pháp y Quân đội; Địa chỉ: KM15, QL1A, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Đại tá Nguyễn Văn Hòa, Viện trưởng Viện Pháp y Quân đội; *vắng mặt tại phiên tòa*;

5. Viện Pháp y Quốc gia; Địa chỉ: 41 Nguyễn Đình Chiểu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Duy Toàn, sinh năm 1959; nơi cư trú: Tổ 35 phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa*;

6. Sở Y tế Hà Nội; Địa chỉ: Số 4 Sơn Tây, phường Điện Biên Phủ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc Thanh, Phó Giám đốc Trung tâm Pháp y Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa*;

7. Cục Quản lý khám, chữa bệnh Bộ Y tế; Địa chỉ: Số 138A Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Văn Toàn (nguyên Phó Viện trưởng Viện Chấn thương chỉnh hình, Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức, Chủ tịch Hội đồng chuyên môn) và ông Lê Văn Trụ; *Ông Toàn vắng mặt tại phiên tòa, ông Trụ có mặt tại phiên tòa.*

*** Người làm chứng:**

1. Ông Bùi Công M, sinh năm 1976; nơi cư trú: 146 P, phường N, quận H, thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa*;

2. Ông Đào Mạnh T, sinh năm 1953; nơi cư trú: 113 P, phường N, quận H, thành phố Hà Nội. *Đã chết*;

3. Bà Nguyễn Minh C, sinh năm 1940; nơi cư trú: 109 P, phường N, quận H, thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa*;

4. Bà Nghiêm Thị T, sinh năm 1947; ĐHKTT: 107 P, phường N, quận H, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn Tr, xã H, huyện U, thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa*;

5. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953; ĐHKTT: 107 P, phường N, quận H, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số 9 ngách 197/43 đường H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa*;

6. Bà Vũ Thị Anh M, sinh năm 1953; nơi cư trú: 111 P, phường N,

quận H, thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa;*

7. Ông Lưu Minh T, sinh năm 1953; nơi cư trú: 111 P, phường N, quận H, thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa.*

**** Luật sư bào chữa cho các bị cáo:***

Luật sư Đào Hữu Đăng và Luật sư Bùi Nho Thế, Văn phòng Luật sư Nguyễn Huy Thiệp và cộng sự, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; *có mặt tại phiên tòa;*

**** Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:***

Luật sư Bùi Văn Đức và Luật sư Nguyễn Việt Đức, Văn phòng Luật sư Trường Phúc, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa;*

**** Người tham gia tố tụng khác:***

Ông Nguyễn Thái Thịnh, Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng; *vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do ông Phạm Tiến D (sinh năm: 1936; trú tại: 109 P, phường N, quận H, thành phố Hà Nội) tháo công tơ điện của gia đình ông Lưu Minh T (số 111 P), được treo ở ngõ 109 P, nên hồi 06 giờ 30 phút ngày 22/8/2010 Lưu Minh K (con ông T) và ông D có cãi nhau về việc ông D tháo công tơ nhà K. Lưu Minh K đã dùng tay phải đâm vào mặt ông D, làm ông D bị chảy máu mũi. Ông D chạy ra vỉa hè, cầm nửa viên gạch lát vỉa hè, thấy vậy K bỏ chạy về hướng phố Hòa Mã cách khoảng 5m, ông D cầm gạch đuổi theo K nhưng được mọi người can ngăn, ông D vứt gạch đi. Lưu Tùng L (em trai của K) từ trong nhà chạy ra, tay phải cầm máng đèn tuýp bằng kim loại chạy đến chỗ ông D, vụt từ trên xuống trúng vào tay phải ông D, bà Nguyễn Minh C là vợ ông D đã kéo ông D vào nhà. Sau đó Cơ quan Công an đến, ông D ra Công an Phường trình báo và được cấp giấy đi khám thương tại Bệnh viện Thanh Nhàn. Sau khi khám thương ở Bệnh viện Thanh Nhàn, ông D đã tự vào Bệnh viện Hữu Nghị khám và điều trị.

**** Theo giấy chứng nhận thương tích số 171/2010/CN ngày 22/8/2010 của Bệnh viện Thanh Nhàn cấp cho ông D thể hiện:***

- Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được, đau đầu, chảy máu mũi đã cầm, Glassgow 15 điểm.

- Chạm thương phù nề, bầm tím 1/3 giữa mặt ngoài cẳng tay phải đường kính 06 cm.

- Chụp XQ hộp sọ và cẳng tay phải: không thấy hình ảnh tổn thương.

- Khám mắt: Hai mắt chưa thấy tổn thương gì đặc biệt.

- Khám tai, mũi, họng: Sây sát tháp mũi khoảng 1,5 x 2 cm, không phát hiện dấu hiệu tổn thương xương. Cửa mũi phải có máu khô sẫm màu, không phát hiện điểm chảy máu, khe và sàn mũi sạch, tai, họng bình thường.

- Chuẩn đoán: Chạm thương phù nề bầm tím cẳng tay phải, chạm thương đầu mũi.

*** Giấy chứng thương số 266/CXK-HN ngày 28/10/2010 của bệnh viện Hữu Nghị thể hiện:**

- Bệnh nhân choáng váng đau đầu, đau sống mũi và cẳng tay phải.

- Sống mũi phù nề, thâm tím, không chảy máu.

- Cẳng tay phải phù căng.

- Chuẩn đoán: Gãy rạn 1/3 trên xương quay tay phải.

- Bó nẹp cố định cẳng tay phải – Ra viện ngày 21/9/2010.

*** Tại bản kết luận giám định pháp y của Trung tâm Pháp y Hà Nội kết luận ngày 15/11/2010:**

- Các vết thương + chấn thương phần mềm: 3% (tạm thời).

- Gãy 1/3 trên xương quay phải không đi lệch, đang cố định: 8% (tạm thời).

- Suy nhược thần kinh nhẹ sau chấn thương: 6% (tạm thời).

Nhiều khả năng nạn nhân bị một vật tày gây thương tích.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 16% tạm thời, tính theo phương pháp lùi.

Tại Cơ quan điều tra ông D khai: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 22/8/2010, ông D có tháo công tơ điện của gia đình K, treo trên tường nhà ông D. K đã cãi nhau với ông D và dùng tay đâm vào đầu, mặt làm ông D bị chảy máu. L là em K dùng ống sắt to vụt vào đầu ông D, nhưng ông D tránh được nên trúng vào tay phải làm sưng tay. Sau đó K dùng bình xịt hơi cay xịt

vào ông D và vợ ông D là bà Nguyễn Minh Châu. Ông D yêu cầu K, L phải bồi thường thương tích số tiền là 546.660.000 đồng.

Các bị cáo Lưu Minh K, Lưu Tùng L khai nhận: các bị cáo có cãi nhau với ông D về việc ông D tháo công tơ của nhà mình, nhưng không gây thương tích cho ông D. Vết thương của ông D do trong lúc giằng co thì công tơ rơi vào mặt ông D bị chảy máu. Gia đình K không ai gây thương tích cho ông D. K không thừa nhận đã dùng bình xịt hơi cay xịt vào vợ chồng ông D. Ngày 01/01/2011, K đã tự nguyện nộp cho Cơ quan điều tra tạm thời số tiền 10.000.000 đồng để bồi thường cho ông D.

Mặc dù K và L không thừa nhận đã gây thương tích cho ông D, nhưng căn cứ vào lời khai của các nhân chứng tại các bút lục 94, 96, 104, 106 đủ căn cứ Lưu Minh K và Lưu Tùng L đã gây thương tích cho ông Phạm Tiến D 16%.

Quá trình điều tra không có căn cứ K đã dùng bình xịt hơi cay xịt vào vợ chồng ông D.

Tại bản cáo trạng số 498/CT/VKS-HS ngày 17/10/2011 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo Lưu Minh K, Lưu Tùng L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 (các điểm a, d khoản 1) Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Ngày 30/11/2011 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 27/2011/HSST-QĐ để làm rõ thương tích của bị hại ông Phạm Tiến D.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định lại số 371 ngày 21/12/2012 trưng cầu Viện Pháp y Quân đội tiến hành giám định lại.

- Ngày 19/9/2013 Viện Pháp y Quân đội kết luận giám định lại số 08Y2013:

- + Vùng mặt, mũi không còn thấy các thương tích
- + Phần mềm vùng cẳng tay phải không còn sưng nề, bầm tím, vận động cẳng tay phải và cổ tay thực hiện được.
- + Chụp XQ và chụp cắt lớp vi tính (CT) hai xương cẳng tay phải: không phát hiện thấy tổn thương quay tay.
- + Điện não đồ có hình ảnh thiếu năng tuần hoàn não.

**** Kết luận vào thời điểm hiện tại Viện Pháp y Quân đội không có đủ căn cứ để xếp tỷ lệ thương tật trong trường hợp ông Phạm Tiến D.***

- Ngày 3/8/2014 ông Phạm Tiến D đã đến Cơ quan điều tra cung cấp 04 bản phim chụp và kết quả chụp xương tay tại các bệnh viện, cụ thể:

+ Kết quả khám tại Bệnh viện Trung ương 108 ngày 21/7/2014: Gãy cũ đầu trên xương quay phải (gãy cũ 1/3 trên xương quay), tràn dịch nhẹ trong khớp khuỷu phải.

+ Kết quả khám tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội ngày 30/8/2013: Hình ảnh đầu xương quay phải bờ không đều nhiều khả năng do tổn thương cũ đã can xương, đầu trên xương quay 1/3 có vị trí bờ không đều nhiều khả năng do tổn thương cũ đã can xương.

+ Kết quả khám tại Bệnh viện Y học cổ truyền Quân đội ngày 09/01/2014: Hình ảnh gãy cũ 1/3 giữa xương quay phải đã can vững.

+ Kết quả khám tại Bệnh viện Hữu Nghị ngày 5/8/2013: Hình ảnh gãy 1/3 trên xương quay đã can xương.

Tại Bản kết luận giám định lại số 08Y2013 của Viện Pháp y Quân đội có nhiều mâu thuẫn với các tài liệu (phim chụp, kết quả khám) do người bị hại cung cấp. Vì vậy ngày 06/8/2014 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định trưng cầu Viện Pháp y Quốc gia giám định lại lần 2 đối với thương tích của ông Phạm Tiến D.

- Quá trình tiến hành giám định lại thương tích lần 2 đối với ông D, Cơ quan điều tra đã yêu cầu Bệnh viện Thanh Nhàn cung cấp phim chụp của ông D nhưng Bệnh viện Thanh Nhàn có Công văn trả lời đã làm mất nên không thu thập được.

- Bệnh viện Hữu Nghị có Công văn số 793 ngày 11/11/2015 trả lời Cơ quan Cảnh sát điều tra như sau:

+ Phim chụp ngày 25/8/2010 (trên phim ghi là 05/8/2010): Không thấy đường rạn vỡ xương, trên phim nghiêng vị trí 1/3 trên có đường sáng là sự trùng hợp với mạch máu nuôi xương.

+ Phim chụp ngày 07/9/2010 của bệnh viện Hữu Nghị: Không thấy đường rạn vỡ xương.

- Ngày 06/01/2016 Hội đồng giám định Viện Pháp y Quốc gia ra Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (giám định lại lần 2) kết luận:

Không thấy hình ảnh gãy xương quay tay phải trên các phim chụp cũ và mới.

Ngày 09/01/2017 Công an quận Hai Bà Trưng gửi Công văn đến Bộ Y tế đề nghị thành lập Hội đồng chuyên môn và gửi các tài liệu liên quan đến quá trình ông Phạm Tiến D khám chữa bệnh và giám định thương tích theo yêu cầu của Cục Quản lý khám, chữa bệnh Bộ Y tế để xác định có sai sót về chuyên môn kỹ thuật trong quá trình khám chữa bệnh và giám định thương tích của ông Phạm Tiến D hay không.

Ngày 24/7/2018 Cục Quản lý khám, chữa bệnh Bộ Y tế có Công văn trả lời Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng trong đó nêu Hội đồng chuyên môn của Bộ Y tế kết luận như sau:

- Quá trình chẩn đoán và điều trị của Bệnh viện Thanh Nhàn, Bệnh viện Hữu Nghị là phù hợp với các quy định chuyên môn;

- Tuy nhiên, trên phim X quang số in ở góc phim lad 5.08.10 và 9:48.10, trong bì phim ghi ngày 25/8/2010, thấy ở tư thế nghiêng: có hình sáng chéo vát nhỏ, ngắn ở vỏ xương, ở vị trí 1/3 trên xương quay tay phải (không rõ ràng), còn tư thế thẳng: không thấy tổn thương xương ở 1/3 trên xương quay tay phải.

Tại phiên tòa sơ thẩm, căn cứ vào kết luận giám định thương tích của các cơ quan nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xác định thương tích của bị hại ông Phạm Tiến D là 09%, rút quyết định truy tố các bị cáo Lưu Minh K, Lưu Tùng L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 (các điểm a, d khoản 1) Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 và đề nghị truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại các điểm a, d khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là các điểm a, c khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 181/2019/HSST ngày 25/9/2019, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xác định, căn cứ vào Kết luận của Hội đồng chuyên môn của Bộ Y tế ngày 24/7/2018 thì tỷ lệ thương tật của bị hại ông Phạm Tiến D gồm 03% thương tích phần mềm và 06% thương tích suy nhược thần kinh, tổng cộng là 09%.

Tuyên bố bị cáo Lưu Minh K và bị cáo Lưu Tùng L phạm tội “Cố ý gây thương tích”,

Áp dụng các điểm a, d khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (các điểm a, c khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015); các điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt: Lưu Minh K 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Lưu Tùng L 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc hai bị cáo Lưu Minh K, Lưu Tùng L phải bồi thường cho ông D số tiền 55.270.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/10/2019, bị cáo Lưu Tùng L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị xem xét các bị cáo không đồng phạm với nhau.

Ngày 08/10/2019, bị cáo Lưu Minh K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị xem xét các bị cáo không đồng phạm với nhau.

Ngày 08/10/2019, bị hại ông Phạm Tiến D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị hủy bản án sơ thẩm hoặc nếu không hủy án thì tăng mức hình phạt đối với các bị cáo, không cho các bị cáo hưởng án treo và tăng mức bồi thường thiệt hại cho ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lưu Minh K, Lưu Tùng L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo không đồng phạm với nhau và giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Về tố tụng: Đây là lần thứ 02 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Lưu Minh K, Lưu Tùng L. Tại phiên tòa ngày 10/3/2020, bị hại ông Phạm Tiến D xin hoãn phiên tòa với lý do sức khỏe không bảo đảm. Căn cứ vào các Điều 297, 299, 351 và 352 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa.

Theo báo cáo của Thư ký phiên tòa và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, bị hại ông Phạm Tiến D, các Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông D đã được tổng đạt Giấy triệu tập phiên tòa ngày 22/5/2020 nhưng ông D tiếp tục xin hoãn phiên tòa với lý do sức khỏe không bảo đảm, Luật sư Bùi Văn Đức vắng mặt không có lý do, Luật sư Nguyễn Viết Đức có

Đơn xin hoãn phiên tòa với lý do ngày 21/5/2020 tham gia tố tụng tại phiên tòa ở Quảng Ninh là lý do không chính đáng. Để đảm bảo thời hạn xét xử vụ án và yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Lưu Minh K, Lưu Tùng L theo thủ tục chung.

Về hình thức kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Lưu Minh K, Lưu Tùng L và bị hại ông Phạm Tiến D trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo Lưu Minh K, Lưu Tùng L tại phiên tòa, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại các điểm a, d khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật; mức hình phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Lưu Minh K, 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Lưu Tùng L là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 và các thiệt hại thực tế, chính đáng để xác định tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường cho người bị hại ông Phạm Tiến D. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét, buộc các bị cáo phải bồi thường tiền công cho người chăm sóc ông D trong thời gian ông D điều trị tại bệnh viện; tiền bồi dưỡng sức khỏe và tổn thất tinh thần của ông D là có thiếu sót.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại ông Phạm Tiến D, sửa quyết định của bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự. Cụ thể:

Áp dụng các điểm a, d khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Lưu Minh K 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử phạt Lưu Tùng L 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Lưu Minh K, Lưu Tùng L liên đới bồi thường cho bị hại ông Phạm Tiến D số tiền 55.270.000 đồng (theo

quyết định của Bản án sơ thẩm), 14.900.000 đồng (tiền tổn thất tinh thần) và 6.000.000 đồng (tiền công người chăm sóc ông D); tổng cộng là 76.170.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Các Luật sư bào chữa cho các bị cáo Lưu Minh K, Lưu Tùng L nhất trí về tội danh, điều luật, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo chỉ cùng gây thương tích cho ông D chứ trước đó không có sự bàn bạc, phân công, tổ chức thực hiện nên các bị cáo không đồng phạm với nhau.

Về nội dung kháng cáo của bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, các bị cáo Lưu Minh K, Lưu Tùng L có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng; sau phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã nộp nốt số tiền phải bồi thường cho ông D theo quyết định của bản án sơ thẩm. Đối với yêu cầu kháng cáo tăng mức bồi thường của bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Đơn kháng cáo của bị cáo Lưu Minh K, bị cáo Lưu Tùng L và bị hại ông Phạm Tiến D trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, hợp lệ về hình thức, được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]Quá trình xét xử phúc thẩm, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã mở phiên tòa xét xử các bị cáo Lưu Minh K, Lưu Tùng L vào ngày 10/3/2020, tuy nhiên, bị hại ông Phạm Tiến D xin hoãn phiên tòa với lý do sức khỏe không bảo đảm. Căn cứ vào các Điều 297, 299, 351 và 352 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa.

Ngày 22/5/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tiếp tục mở phiên tòa xét xử vụ án, bị hại ông Phạm Tiến D tiếp tục có đơn xin hoãn phiên tòa vì lý do sức khỏe, đang phải điều trị tại gia đình. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông D, Luật sư Bùi Văn Đức vắng mặt không có lý do, Luật sư Nguyễn Viết Đức xuất trình Thông báo số 33/TB-TA ngày 27/4/2020 của

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh và có Đơn xin hoãn phiên tòa với lý do, ngày 21/5/2020, Luật sư tham gia phiên tòa hành chính sơ thẩm ở Quảng Ninh nên không có điều kiện chuẩn bị tốt phiên tòa ngày 22/5/2020. Sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử nhận thấy, bị hại ông Phạm Tiến D xin hoãn phiên tòa lần thứ hai, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông D đã được Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thông báo lịch xét xử từ ngày 24/4/2020 (trước thời điểm Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh có Thông báo mở phiên tòa); thời điểm mở phiên tòa của 02 vụ án cũng không trùng nhau. Do đó, căn cứ vào các Điều 292, 351 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo Lưu Minh K, Lưu Tùng L, lời khai của bị hại ông Phạm Tiến D, lời khai của những người làm chứng, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Gia đình ông Phạm Tiến D và gia đình các bị cáo Lưu Minh K, Lưu Tùng L là hàng xóm ở cạnh nhau và có mâu thuẫn với nhau liên quan đến việc lắp công tơ đo điện của gia đình các bị cáo Lưu Minh K, Lưu Tùng L. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 22/8/2010 Lưu Minh K từ trong nhà số 111 P, quận H, thành phố Hà Nội chạy ra trước cửa nhà số 109 P, nơi công tơ bị treo lủng lẳng, lúc này K thấy ông Phạm Tiến D đang đứng cạnh cửa sắt của ngõ 109 P gần công tơ. K và ông D cãi nhau về việc ông D tháo công tơ nhà K, K đã dùng tay phải đâm vào mặt ông D làm ông D bị chảy máu mũi, ông D chạy ra vỉa hè cầm nửa viên gạch lát vỉa hè, thấy vậy K bỏ chạy về hướng phố Hòa Mã cách khoảng 5m, ông D cầm gạch đuổi theo K nhưng được mọi người can ngăn, ông D vứt gạch đi thì L từ trong nhà chạy ra tay phải cầm máng đèn tuýp bằng kim loại chạy đến chỗ ông D vụt từ trên xuống trúng vào tay phải ông D, bà Nguyễn Minh Châu là vợ ông D đã kéo ông D vào nhà. Sau đó Cơ quan Công an đến, ông D ra Công an phường trình báo và được cấp giấy đi khám thương tại Bệnh viện Thanh Nhàn, sau khi khám thương ở Bệnh viện Thanh Nhàn ông D đã tự vào Bệnh viện Hữu Nghị khám, điều trị.

Về việc giám định tỷ lệ thương tật đối với bị hại ông Phạm Tiến D:

- Ngày 15/11/2010 Trung tâm Pháp y Hà Nội kết luận: Các vết thương + chấn thương phần mềm: 3% (tạm thời); gãy 1/3 trên xương quay phải không đi lệch, đang cố định: 8% (tạm thời); suy nhược thần kinh nhẹ sau chấn thương: 6% (tạm thời). Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 16% tạm thời, tính theo phương pháp lùi.

- Ngày 19/9/2013 Viện Pháp y Quân đội kết luận giám định lại số 08Y2013, kết luận: vào thời điểm hiện tại Viện Pháp y Quân đội không có đủ căn cứ để xếp tỷ lệ thương tật trong trường hợp ông Phạm Tiến D.

- Ngày 06/01/2016 Hội đồng giám định Viện Pháp y Quốc gia ra Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (giám định lại lần 2) kết luận: Không thấy hình ảnh gãy xương quay tay phải trên các phim chụp cũ và mới.

Ngày 09/01/2017 Công an quận Hai Bà Trưng gửi Công văn đến Bộ Y tế đề nghị thành lập Hội đồng chuyên môn và gửi các tài liệu liên quan đến quá trình ông Phạm Tiến D khám chữa bệnh và giám định thương tích theo yêu cầu của Cục Quản lý khám, chữa bệnh Bộ Y tế để xác định có sai sót về chuyên môn kỹ thuật trong quá trình khám chữa bệnh và giám định thương tích của ông Phạm Tiến D hay không.

Ngày 24/7/2018 Cục Quản lý khám, chữa bệnh Bộ Y tế có Công văn trả lời Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng trong đó nêu Hội đồng chuyên môn của Bộ Y tế kết luận như sau:

- Quá trình chẩn đoán và điều trị của Bệnh viện Thanh Nhàn, Bệnh viện Hữu Nghị là phù hợp với các quy định chuyên môn;

- Tuy nhiên, trên phim X quang số in ở góc phim lad 5.08.10 và 9:48.10, trong bì phim ghi ngày 25/8/2010, thấy ở tư thế nghiêng: có hình sáng chéo vát nhỏ, ngắn ở vỏ xương, ở vị trí 1/3 trên xương quay tay phải (không rõ ràng), còn tư thế thẳng: không thấy tổn thương xương ở 1/3 trên xương quay tay phải.

(Công văn số 837/KCB-NVTTr&BVSK ngày 24/7/2018 của Cục Quản lý khám chữa bệnh, Bộ Y tế - Bút lục 749).

Tại Công văn số 1083/KCB-PHCN&GD ngày 07/9/2018, Cục Quản lý khám chữa bệnh, Bộ Y tế đã trả lời khiếu nại của ông D: “không có căn cứ để thành lập Hội đồng giám định pháp y để giám định lại cho ông D; theo quy định tại Điều 29, Điều 30 Luật Giám định tư pháp, ông Phạm Tiến D đã được thực hiện đầy đủ các lần giám định thương tích thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế... Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 30 của Luật Giám định tư pháp cũng đã quy định: trong trường hợp đặc biệt, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định việc giám định lại sau khi đã có kết luận của Hội đồng giám định” (Bút lục 669-670).

Ngày 14/02/2019 ông D có đơn đề nghị, trong đó nêu rõ: nay tôi được biết cơ quan tiến hành tố tụng quận Hai Bà Trưng đang làm thủ tục để giám

định lại cho tôi trong trường hợp đặc biệt... Tuy nhiên tôi từ chối giám định thương tích và đề nghị các cơ quan tố tụng quận Hai Bà Trưng sử dụng kết luận giám định thương tích đầu tiên của tôi tại Trung tâm Pháp y Hà Nội để làm căn cứ xử lý vụ án”. (Bút lục 708).

Căn cứ vào kết quả khám, điều trị và giám định thương tích của các cơ quan có thẩm quyền, Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông Phạm Tiến D bị thương tích cơ thể tổn hại là 09% (3% thương tích phần mềm và 6% thương tích suy nhược thần kinh). Ông Phạm Tiến D sinh năm 1936 nên tại thời điểm xảy ra vụ án (năm 2010), ông Phạm Tiến D 74 tuổi, là người già yếu (theo quy định tại Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 02/10/2007 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao).

Hành vi của các bị cáo Lưu Minh K, Lưu Tùng L đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với các tình tiết “*Dùng hung khí nguy hiểm*”, “*Đối với người già yếu*” theo quy định tại các điểm a, d khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Lưu Minh K, Lưu Tùng L xảy ra tại thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 có hiệu lực pháp luật. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các điểm a, d khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 và các quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử đối với các bị cáo Lưu Minh K, Lưu Tùng L là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Lưu Minh K, Lưu Tùng L và kháng cáo của bị hại ông Phạm Tiến D, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, lời khai của bị hại và những người làm chứng thể hiện, các bị cáo Lưu Minh K, Lưu Tùng L đã gây thương tích cho ông Phạm Tiến D, ngoài các bị cáo ra, không còn ai khác gây thương tích cho ông D. Hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra trong một thời gian ngắn, liên tục, hành vi của bị cáo Lưu Tùng L liên kết với hành vi của bị cáo Lưu Minh K. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Lưu Minh K và bị cáo Lưu Tùng L đồng phạm với nhau là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc hoặc phân công vai trò trong quá trình phạm tội.

Căn cứ vào kết quả khám, điều trị và giám định thương tích của các cơ quan có thẩm quyền, Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông Phạm Tiến D bị thương tích cơ thể tổn hại là 09% (3% thương tích phần mềm và 6% thương tích suy nhược thần kinh) là có căn cứ, đúng pháp luật. Về mức hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 50.000.000 đồng; gia đình các bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương xác nhận có công với cách mạng; vụ việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại để cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Lưu Minh K, 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Lưu Tùng L là phù hợp.

Do vậy, Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo Lưu Minh K, Lưu Tùng L.

Về trách nhiệm dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự và các thiệt hại thực tế, chính đáng, để xác định tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường cho người bị hại ông Phạm Tiến D là 55.270.000 đồng là có căn cứ. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét buộc các bị cáo phải bồi thường cho ông Phạm Tiến D tiền công người chăm sóc trong thời gian điều trị vết thương, tiền tổn thất tinh thần là có thiếu sót. Do đó, căn cứ Điều 584 và Điều 590 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định các bị cáo Lưu Minh K, Lưu Tùng L phải liên đới bồi thường cho bị hại ông Phạm Tiến D các khoản như sau:

- Chi phí cấp cứu, điều trị (có hóa đơn, chứng từ): 44.620.000 đồng.
- Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe (150.000 đồng/ngày x 71 ngày): 10.650.000 đồng.
- Tiền công người chăm sóc (150.000 đồng/ngày x 71 ngày): 10.650.000 đồng.
- Tổn thất tinh thần (tương đương với 20 tháng lương cơ sở tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 1.490.000 đồng/tháng): 29.800.000 đồng.

Tổng cộng là: 95.720.000 đồng.

Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông Phạm Tiến D 55.270.000 đồng, còn phải liên đới bồi thường cho ông Phạm Tiến D số tiền 40.450.000 đồng.

[5]Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo Lưu Minh K, Lưu Tùng L nên các bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

1. Không chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt của các bị cáo Lưu Minh K, Lưu Tùng L, kháng cáo tăng hình phạt của bị hại ông Phạm Tiến D; chấp nhận kháng cáo tăng mức bồi thường thiệt hại của bị hại ông Phạm Tiến D, sửa Quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng các điểm a, d khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt: Lưu Minh K 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (*Ba mươi sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Lưu Tùng L 15 (*Mười lăm*) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (*Ba mươi*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lưu Minh K, Lưu Tùng L cho Ủy ban nhân dân phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo Lưu Minh K, Lưu Tùng L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Lưu Minh K, Lưu Tùng L có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo Lưu Minh K, Lưu Tùng L phải liên đới bồi thường cho bị hại ông Phạm Tiến D số tiền 95.720.000 đồng (*Chín mươi lăm triệu, bảy trăm hai mươi nghìn*) đồng; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường 55.270.000 đồng, còn phải liên đới bồi thường 40.450.000 (*Bốn mươi triệu, bốn trăm năm mươi nghìn*) đồng, trong đó, mỗi bị cáo phải bồi thường 20.225.000 (*Hai mươi triệu, hai trăm hai mươi lăm nghìn*) đồng.

(Theo Biên lai thu tiền số AC/2010/0009067 ngày 15/3/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, người nộp tiền: Đỗ Tuấn Ngọc; nội dung thu: vụ Lưu Minh K, 111 P, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội cố ý gây thương tích; số tiền thu: 10.000.000 đồng;

Biên lai thu tiền số AA/2015/0004593 ngày 16/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, người nộp tiền: Lưu Minh K; nội dung thu: nộp tiền khắc phục hậu quả; số tiền: 40.000.000 đồng

Biên lai thu tiền số AA/2015/0004812 ngày 05/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, người nộp tiền: Lưu Minh K; nội dung thu: tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả; số tiền: 5.270.000 đồng).

3. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lưu Minh K và bị cáo Lưu Tùng L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm và 1.011.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 22/5/2020.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- TAND quận Hai Bà Trưng;
- THADS quận Hai Bà Trưng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

Trần Thị Tâm